

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG-  
THƯƠNG MẠI VÀ  
HỢP TÁC LAO ĐỘNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY  
DỰNG- THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG  
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG  
TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG- THƯƠNG MẠI VÀ  
HỢP TÁC LAO ĐỘNG,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0109043386  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2024-10-16 08:01:49  
Foxit Reader Version: 9.7.1

## DANH SÁCH LAO ĐỘNG TRÚNG TUYỂN THÁNG 6.2024

Danh sách 1

| STT<br>No. | Họ và tên/<br>Name | Ngày sinh/<br>Date of<br>birth | Giới<br>tính/<br>Gender | Ngành nghề/<br>Occupation             | Thời gian dự<br>kiến xuất<br>cảnh/Estimated<br>departure date |
|------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1          | NGUYỄN THỊ THẢO    | 18/06/2000                     | Nữ/<br>Female           | Ready-made meal<br>manufacturing work | 09/01/2025                                                    |

Danh sách 2

| STT<br>No. | Họ và tên/<br>Name | Ngày sinh/<br>Date of<br>birth | Giới<br>tính/<br>Gender | Ngành nghề/<br>Occupation      | Thời gian dự<br>kiến xuất<br>cảnh/Estimated<br>departure date |
|------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1          | BÙI NGỌC HIỀN      | 31/12/1991                     | Nam/<br>Male            | Building stone<br>constructing | 05/09/2024                                                    |
| 2          | NGUYỄN VĂN TẬP     | 14/07/1990                     | Nam/<br>Male            | Building stone<br>constructing | 05/09/2024                                                    |
| 3          | NGUYỄN VĂN QUÝ     | 12/02/1997                     | Nam/<br>Male            | Building stone<br>constructing | 05/09/2024                                                    |

Danh sách 3

| STT<br>No. | Họ và tên/<br>Name          | Ngày sinh/<br>Date of<br>birth | Giới<br>tính/<br>Gender | Ngành nghề/<br>Occupation | Thời gian dự<br>kiến xuất<br>cảnh/Estimated<br>departure date |
|------------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1          | THOONG THUONG<br>TUAN       | 14/03/2000                     | Nam/<br>Male            | Semi-automatic<br>welding | 01/11/2024                                                    |
| 2          | TRUONG HUYNH NHAT<br>THUONG | 03/07/2002                     | Nam/<br>Male            | Semi-automatic<br>welding | 01/11/2024                                                    |

Danh sách 4

| STT<br>No. | Họ và tên/<br>Name | Ngày sinh/<br>Date of<br>birth | Giới<br>tính/<br>Gender | Ngành nghề/<br>Occupation | Thời gian dự<br>kiến xuất<br>cảnh/Estimated<br>departure date |
|------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1          | NGUYỄN CHÍ ĐƯỢC    | 13/07/1993                     | Nam/<br>Male            | Scaffolding               | 09/01/2025                                                    |
| 2          | NGUYỄN HOÀNG KHANG | 28/10/2002                     | Nam/<br>Male            | Scaffolding               | 09/01/2025                                                    |